

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG  
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:**

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng thượng nguồn sông Mã, sông Bưởi dao động nhỏ. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

**2. Dự báo, cảnh báo:**

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông dao động nhỏ. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa dông, mưa lớn cục bộ trong thời gian ngắn có thể gây lũ quét ở các sông suối nhỏ và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở khu vực trũng thấp.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 26/06/2024

Tin phát lúc: 11h30 ngày 25/06/2024

**Dự báo viên: Nguyễn Danh Lam**

**Nơi nhận:**

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Văn Minh**

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

| Sông | Trạm        | Thực đo  | Mực nước dự báo |           |          |          |
|------|-------------|----------|-----------------|-----------|----------|----------|
|      |             | 7h/25/06 | 13h/25/06       | 19h/25/06 | 1h/26/06 | 7h/26/06 |
| Mã   | Mường Lát   | 16579    | 16582           | 16586     | 16590    | 16594    |
| -    | Hồi Xuân    | 5396     | 5385            | 5430      | 5455     | 5400     |
| -    | Cầm Thủy    | 1152     | 1190            | 1230      | 1210     | 1170     |
| -    | Lý Nhân     | 238      | 220             | 200       | 235      | 245      |
| Bưởi | Thạch Quảng | 771      | 780             | 790       | 795      | 800      |
| -    | Kim Tân     | 306      | 315             | 325       | 330      | 335      |
| Âm   | Lang Chánh  | 4703     | 4686            | 4686      | 4685     | 4700     |
| Chu  | Cửa Đạt     | 2736     | 2740            | 2730      | 2700     | 2735     |
| -    | Bái Thượng  | 1079     | 1070            | 1050      | 1115     | 1080     |
| -    | Xuân Khánh  | 124      | 100             | 160       | 145      | 130      |

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/24/06 - 7h/25/06) và dự báo (từ 7h/25/06 - 7h/26/06) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

| Sông | Trạm       | Thực đo |      | Dự báo |      |
|------|------------|---------|------|--------|------|
|      |            | Max     | Min  | Max    | Min  |
| Mã   | Giàng (**) | 178     | -109 | 170    | -100 |
| -    | Quảng Châu | 155     | -133 | 150    | -125 |
| Lèn  | Lèn        | 227     | -52  | 220    | -45  |
| -    | Cụ Thôn    | 214     | -65  | 210    | -60  |
| Yên  | Chuối      | 109     | -23  | 105    | -20  |
| -    | Ngọc Trà   | 112     | -99  | 105    | -90  |

Ghi chú: Trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

## Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

